

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN

Thực hiện Công văn số 2770/SKHCN-TĐC ngày 02/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN; Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành:

- Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm đã quán triệt, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến cán bộ, công chức, viên chức và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung quản lý nhà nước về đo lường trong các kế hoạch kiểm tra, tuyên truyền pháp luật về khoa học và công nghệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, an toàn thực phẩm, thương mại và dịch vụ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện (trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) trong việc triển khai các quy định của pháp luật về đo lường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ:

- Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội. Lồng ghép phổ biến các quy định của pháp luật về đo lường cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng phương tiện đo trong mua bán hàng hóa. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc sử dụng phương tiện đo đúng quy định, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường.

- Cử cán bộ tham gia các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức khi có triệu tập.

3. Việc bố trí nhân lực, kinh phí, trang thiết bị phục vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về đo lường:

a) Tổng số công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường: Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có công tác đo lường; Công chức phụ trách lĩnh vực kinh tế, thương mại phối hợp thực hiện công tác quản lý tại địa phương. Tổng số nhân sự trực tiếp và kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường: 02 người.

b) Số người có chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: Ủy ban nhân dân xã không có cán bộ thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Chưa có cán bộ được cấp chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo theo quy định chuyên ngành.

c) Kinh phí bố trí hàng năm: Kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về đo lường được lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương. Không bố trí kinh phí riêng cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn chuyên môn về đo lường. Kinh phí thực hiện chủ yếu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật khi có yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả thực hiện các quy định về thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Đánh giá tình hình thực hiện 03 thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm không phải là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoặc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Trong kỳ báo cáo không phát sinh hồ sơ thuộc các thủ tục hành chính nêu trên tại địa phương.

b) Đánh giá tình hình chủ trì, phối hợp kiểm tra: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan chức năng khi có yêu cầu kiểm tra việc chấp hành các quy định về đo lường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Qua kiểm tra, chưa

phát hiện trường hợp vi phạm liên quan đến hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo.

c) Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Trên địa bàn xã không có tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Không phát sinh nội dung đánh giá.

2. Kết quả thực hiện các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; chứng nhận chuẩn đo lường; chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường:

a) Đánh giá tình hình thực hiện: Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính nêu trên. Không phát sinh hồ sơ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Đánh giá tình hình thực hiện quy định về dấu, tem, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Không phát sinh nội dung thực hiện tại địa phương.

c) Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định: Trên địa bàn không có tổ chức được chỉ định thực hiện các hoạt động này.

3. Đánh giá ưu điểm, bất cập và hạn chế của văn bản:

a) Ưu điểm: Hệ thống văn bản quy định tương đối đầy đủ, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Bất cập, hạn chế: Một số nội dung chuyên môn sâu, khó tiếp cận đối với đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường ở cấp xã còn hạn chế do thiếu nguồn lực. Việc tiếp cận các quy định kỹ thuật chuyên ngành còn gặp khó khăn đối với địa phương.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Đội ngũ cán bộ cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên việc theo dõi, cập nhật thường xuyên các quy định chuyên ngành đo lường còn hạn chế. Không có cán bộ chuyên trách về đo lường.

- Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường chưa được bố trí riêng. Việc tiếp cận, cập nhật các văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam còn gặp khó khăn do tính chuyên môn cao.

2. Nguyên nhân:

a) *Nguyên nhân khách quan*: Địa phương không phải là cấp trực tiếp thực hiện các thủ tục hành chính chuyên ngành về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế.

b) *Nguyên nhân chủ quan*: Công tác tự nghiên cứu, cập nhật văn bản chuyên ngành của cán bộ còn hạn chế do khối lượng công việc lớn. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường chưa được đầu tư chuyên sâu.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

1. Sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền, cấp xã gặp khó khăn trong việc tiếp cận và nắm bắt đầy đủ các quy định chuyên môn kỹ thuật mới. Nhu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ số, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý các cấp ngày càng cao.

2. Cần có cơ chế hỗ trợ địa phương trong việc tiếp cận cơ sở dữ liệu về đo lường, tiêu chuẩn và chất lượng. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ đối với cán bộ cấp xã khi có sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN của Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm, kính báo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng: KT, VHXXH xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Trực